

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 252/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17-08-2026

“V/v ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tam

2. Ông Võ Thanh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 17 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/07/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 263/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 27/07/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Lành Em**, sinh năm 1993 (xin vắng)

Nơi cư trú: ấp Lưu Văn Liệt (*ấp 1 cũ*), xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh **Võ Ngọc Phướng**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Lưu Văn Liệt (*ấp 1 cũ*), xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Lành Em trình bày:*

Vào ngày 28/01/2018, chị và anh Võ Ngọc Phướng tự nguyện đi đến hôn nhân, đến ngày 28/02/2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (*Nay là xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*).

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn từ tháng 02/2023 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc Phướng.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Võ Ngọc Hoàng Huy, sinh ngày 31/09/2019 và không yêu cầu anh Phướng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Ngọc Phướng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không trình bày.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/07/2026, nguyên đơn chị Trần Thị Lành Em trình bày: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc Phướng. Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Võ Ngọc Hoàng Huy, sinh ngày 31/09/2019 và không yêu cầu anh Phướng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn anh chị Trần Thị Lành Em khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Võ Ngọc Phướng cư trú tại xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị Lành Em có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Ngọc Phướng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về pháp luật nội dung:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Lành Em và anh Võ Ngọc Phướng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(Nay là xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long), ngày 28/02/2019, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Võ Ngọc Phượng trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn từ tháng 02/2023 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc Phượng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị Em, anh Phượng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lành Em được ly hôn với anh Võ Ngọc Phượng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung:* Chị Trần Thị Lành Em khai có con chung với anh Võ Ngọc Phượng là cháu Võ Ngọc Hoàng Huy, sinh ngày 31/09/2019. Khi ly hôn chị Em yêu cầu nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*”. Hiện chị Em là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu về tâm sinh lý, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lành Em là giao cháu Võ Ngọc Hoàng Huy, sinh ngày 31/09/2019 cho chị Em tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Võ Ngọc Phướng được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Trần Thị Lành Em khai chưa yêu cầu, anh Võ Ngọc Phướng cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Lành Em khai chưa yêu cầu, anh Võ Ngọc Phướng cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lành Em được ly hôn với anh Võ Ngọc Phướng.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Võ Ngọc Hoàng Huy, sinh ngày 31/09/2019 cho chị Trần Thị Lành Em tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Ngọc Phướng được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Lành Em phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007834, ngày 23/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Em đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 –Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long;
- UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo